TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2021/HS-ST
Ngày 23 tháng 11 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vượng

2. Bà Phạm Thị Hải Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 199/2021/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan T,** sinh năm 2002. Tên gọi khác: Không. Tại:Bắc Giang.Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số 106, đường Hoàng Hoa Thám, tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 06/12. Con ông: Phan Anh Tú, sinh năm 1984 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1984. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 14/11/2017, bị Công an phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản";

+ Ngày 24/12/2017, bị Công an phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản";

+ Ngày 20/7/2021, bị Công an thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Tại Bản án số 149/2021/HSST ngày 01/9/2021, Toàán nhân dân thành phố Bắc Giang xử 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa chấp hành án.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:** Anh Khổng D, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 7, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 02, đường Hùng Vương, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 106, đường Hoàng Hoa Thám, tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/9/2021, Phan T, sinh năm 2002, trú tại số 106, đường Hoàng Hoa Thám, tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang một mình đi bộ sang quán cắt tóc cạnh nhà ở số 104, đường Hoàng Hoa Thám của anh Khổng D, sinh năm 2000, trú tại tiểu khu 7, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, để cắt tóc. Khi Trường đến quán cắt tóc thì cửa quán mở, Trường đi vào bên trong thấy anh Diệp đang ngủ, bên trái người anh Diệp nằm có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen. Quan sát thấy không có ai để ý, Trường nảy sinh ý định trộm cắp để mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trường đi đến gần nơi để chiếc điện thoại, dùng tay phải cầm chiếc điện thoại cất giấu vào trong cạp quần rồi đi ra khỏi quán. Sau đó, Trường bắt xe taxi đi đến cửa hàng điện thoại Hải D tại số 02, đường Hùng Vương, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987, Trường bán chiếc điện thoại trên cho chị D được 1.500.000 đồng, số tiền này Trường đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 27/9/2021, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Trường đã cùng mẹ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, trú tạisố 106, đường Hoàng Hoa Thám đến cửa hàng Hải D để mua lại chiếc điện thoại Iphone 7 Plus trên, sau đó đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại.

Ngày 24/9/2021, anh Khổng D có đơn trình báo Công an phường Đa Mai.

Tại Kết luận định giá tài sản số 113/KL-HDĐG ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang, kết luận: "01 (một) chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 24/7/2021 là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng)".

Ngày 27/9/2021, Cơ quan điều tra xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả Phan T đã thực hiện thuần thục lại hành vi trộm cắp điện thoại như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Đối với chị Nguyễn Thị D có hành vi mua điện thoại Iphone 7 Plus do Trường đem bán nhưng không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có nên chị D không vi phạm pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/10/20201 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Diệp chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, anh Diệp có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì khác. Chị D, chị T không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Phan T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 199/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Phan T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan T khai nhận nội D diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T trình bày: Số tiền 1.500.000 đồng chị bỏ ra để mua lại chiếc điện thoại Iphone 7 Plus do bị cáo trộm cắp đem bán, nay chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại chị số tiền trên.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ.Bị cáo, chị T nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phan T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan T từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2021/HSST ngày 01/9/2021 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ 27/9/2021 nhưng được khấu trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày

22/5/2021 đến ngày 30/7/2021 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2021/HSST ngày 01/9/2021 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, chị T không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiển sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú được lập vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 27/9/2021**,** lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quanvà các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/9/2021, tại quán cắt tóc số 104, đường Hoàng Hoa Thám, tổ dân phố Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Phan T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, cũ đã qua sử dụng, trị giá: 3.500.000 đồng của chủ quán là Khổng D, sinh năm 2000, trú tại tiểu khu 7, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Hành vi của bị cáo Phan T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, ngày 01/9/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 24/9/2021 bị cáo tiếp tục hành vi phạm tội khi bản án số 149/2021/HSST chưa có hiệu lực pháp luật, bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng khi bị xử phạt hành chính bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên. Như vậy chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục và coi thường pháp luật nên cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự vàĐiều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan T 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại Bản án

hình sự sơ thẩm số 149/2021/HSST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/9/2021 nhưng được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2021 đến ngày 30/7/2021 theo Bản án số 149/2021/HSST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQĐ14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
- VKSND TP Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- UBND phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hà